

Bài 4: MÔ

1. Giải bài 1 trang 17 SGK Sinh học 8

Phân biệt mô biểu bì và mô liên kết về vị trí của chúng trong cơ thể và sắp xếp tế bào trong hai loại mô đó.

1.1. Phương pháp giải

Mô biểu bì gồm các tế bào xếp sát nhau, phủ ngoài cơ thể, lót trong các cơ quan rỗng như ống tiêu hóa, dạ con, bóng đái... có chức năng bảo vệ, hấp thụ và tiết.

Mô liên kết gồm các tế bào liên kết nằm rải rác trong chất nền, cơ thể có các sợi đàn hồi như các sợi liên kết ở da... có chức năng tạo ra bộ khung của cơ thể, neo giữ các cơ quan hoặc chức năng đệm.

1.2. Hướng dẫn giải

Phân biệt mô biểu bì và mô liên kết về vị trí của chúng trong cơ thể

Các loại mô	Vị trí	Cấu tạo	Chức năng
Mô biểu bì	Bao bọc phần ngoài cơ thể, lót trong các ống nội quan	Tế bào xếp sát nhau	Bảo vệ, hấp thụ, bài tiết
Mô liên kết	Ở dưới lớp da, gân, dây chằng, sụn, xương	Tế bào nằm trong chất cơ bản	Nâng đỡ máu, vận chuyển các chất cơ bản

2. Giải bài 2 trang 17 SGK Sinh học 8

Cơ vân, cơ trơn, cơ tim có gì khác nhau về đặc điểm cấu tạo, sự phân bố trong cơ thể và khả năng co giãn?

2.1. Phương pháp giải

Xem lại mô cơ.

2.2. Hướng dẫn giải

Đặc điểm cấu tạo, sự phân bố trong cơ thể và khả năng co giãn của cơ vân, cơ trơn, cơ tim trong cơ thể người.

	Cơ vân	Cơ trơn	Cơ tim
Đặc điểm cấu tạo	- Các tế bào cơ dài. - Tế bào có nhiều vân ngang. - Tế bào có nhiều nhân.	- Tế bào có hình thoi ở 2 đầu. - Tế bào không có vân ngang. - Tế bào chỉ có 1 nhân.	- Tế bào phân nhánh. - Tế bào có nhiều vân ngang. - Tế bào có một nhân.
Sự phân bố trong cơ thể	Cơ vân tập hợp thành bó và gắn với xương giúp cơ thể vận động.	Mô cơ trơn tạo nên thành của các nội quan có hình ống ruột, dạ dày, mạch máu, bóng đái...	Mô cơ tim cấu tạo nên thành tim giúp tim co bóp thường xuyên liên tục.

Khả năng co giãn	Lớn nhất	Nhỏ nhất	Vừa phải
------------------	----------	----------	----------

3. Giải bài 3 trang 17 SGK Sinh học 8

Phân biệt 4 loại mô theo mẫu ở bảng sau

	Mô biểu bì	Mô liên kết	Mô cơ	Mô thần kinh
Đặc điểm cấu tạo				
Chức năng				

3.1. Phương pháp giải

Xem lại các loại mô.

3.2. Hướng dẫn giải

Phân biệt 4 loại mô theo mẫu ở bảng sau

	Mô biểu bì	Mô liên kết	Mô cơ	Mô thần kinh
Đặc điểm cấu tạo	Tế bào xếp sát nhau	Tế bào nằm trong chất cơ bản	Tế bào dài, xếp thành lớp, thành bó	Nơron có thân nối với sợi trục và các sợi nhánh
Chức năng	Bảo vệ, hấp thụ, bài tiết	Nâng đỡ (máu vận chuyển các chất)	Co dãn tạo nên sự vận động của các cơ quan và vận động của cơ thể	-Tiếp nhận kích thích -Dẫn truyền xung thần kinh -Xử lý thông tin -Điều hòa hoạt động các cơ quan

4. Giải bài 4 trang 17 SGK Sinh học 8

Em hãy xác định trên chiếc chân giò lợn có những loại mô nào.

4.1. Phương pháp giải

Xem lại các loại mô liên hệ thực tế.

4.2. Hướng dẫn giải

Chân giò lợn gồm các loại mô

- Mô biểu bì (da)
- Mô liên kết: mô sụn, mô xương, mô mỡ, mô sợi, mô máu
- Mô cơ vân
- Mô thần kinh